

Bản án số: 57/2025/DS-PT

Ngày: 27/3/2025

V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Thái Văn Hà.

Ông Phan Minh Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp chia thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 285/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 284/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cụ Tạ Thị C, sinh năm 1951; cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của cụ C: Bà Nguyễn Thị Lệ N; cư trú tại: F N, thành phố Q, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/5/2021); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ C: Luật sư Bùi Văn P hoạt động tại Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: F N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. *Bị đơn:* Cụ Nguyễn Thị R, sinh năm 1946; cư trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ Tạ Thị Đ, sinh năm 1944; cư trú tại: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp cho cụ C: Bà Nguyễn Thị Lệ N; cư trú tại: F N, thành phố Q, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 31/12/2021); có mặt.

- Bà Tạ Thị H; cư trú tại: 10/7/3 T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Tạ Văn S; cư trú tại: Khu phố F, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Tạ Thị D; cư trú tại: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Ông Tạ T; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Tạ Thị L; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Tạ D1; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Tạ Thị H1; cư trú tại: Chung cư E Đường S, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Tạ Thị Thanh T1; cư trú tại: Ấp D, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Đình T2; cư trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Cụ Tạ Thị C là nguyên đơn và cụ Tạ Thị Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cụ Tạ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Tạ Thị Đ là bà Nguyễn Thị Lệ N trình bày:

Cố T (chết năm 1954) và cố Đỗ Thị Q (chết năm 2003) có 03 người con là cụ Tạ N1 (chết năm 2015), cụ Tạ Thị Đ và cụ Tạ Thị C. Cố Xuân, và cố chết Q không để lại di chúc. Di sản vợ chồng cố X và cố Q để lại là 01 ngôi nhà gắn liền với thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Thửa đất này đứng tên hộ cụ Đỗ Thị Q, hiện do cụ Nguyễn Thị R (vợ cụ Tạ N1) quản lý, sử dụng. Nay cụ Tạ Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế vợ chồng cố X và cố Q để lại là nhà và đất tại thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định cho các đồng thừa kế theo quy định pháp luật. Cụ Đ Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của cụ C.

Bị đơn cụ Nguyễn Thị R trình bày:

Trước năm 1975 vợ chồng cụ và cụ Tạ N1 sinh sống ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 21/8/1975, vợ chồng cụ cùng các con về quê sinh sống với mẹ chồng là cố Đỗ Thị Q. Hộ gia đình cụ Q được nhà nước cân đối giao quyền các thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình

Định. Nay cụ Tạ Thị C yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định thì cụ đồng ý chia theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế.

Cụ Tạ N1 chết ngày 24/8/2015, không để lại di chúc. Cụ và cụ Tạ Niễn S1 được 08 người con gồm: Tạ Tiễn, Tạ D1, Tạ Văn S2, Tạ Thị D, Tạ Thị H1, Tạ Thị H, Tạ Thị L và Tạ Thị Thanh T1. Ngoài ra, cụ cũng như cụ Tạ N1 không có con riêng hay con nuôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị D trình bày:

Bà là con của cụ Tạ N1 và cụ Nguyễn Thị R, bà thống nhất với lời trình bày của cụ R về quan hệ huyết thống, cũng như di sản của Vợ C1 cô X và cô Q để lại. Nay cụ Tạ Thị C yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định thì bà đồng ý chia theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế. Phần tài sản bà được nhận bà tự nguyện tặng cho cho cụ R sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các ông bà Tạ T3, Tạ D1, Tạ Văn S2, Tạ Thị H1, Tạ Thị H, Tạ Thị L và Tạ Thị Thanh T1 cùng thống nhất trình bày:

Các ông bà là con của cụ Tạ N1 và cụ Nguyễn Thị R. Vào năm 1975 khi cha, mẹ các ông bà về ở với bà nội Đỗ Thị Q, sau khi bà nội và cha các ông bà chết thì cụ R sống tại thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại Thiết Đính B, B, H, Bình Định, có diện tích 1169,8 m² cho đến nay, thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ cụ Đỗ Thị Q. Nguồn gốc thửa đất này là được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ cô Đỗ Thị Q. Tại thời điểm cân đối giao quyền có 06 nhân khẩu: Cô Đỗ Thị Q, cụ Tạ N1, cụ Nguyễn Thị R, ông Tạ Văn S, ông Tạ D1, bà Tạ Thị Thanh T1. Cha mẹ các ông bà sinh được 08 người con gồm: Tạ Văn S, Tạ Thị D, Tạ D1, Tạ Thị Thanh T1, Tạ Thị H1, Tạ Thị L, Tạ Thị H, Tạ Tiễn .

Nay cụ C khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần di sản của cô Q để lại, các ông bà đồng ý phần của cô Q là 200m² đất ở chia cho 03 người con gồm cụ Tạ N1, cụ Tạ Thị Đ, cụ Tạ Thị C mỗi người 66,6m² và chia đất mặt đường từ nhà ông T2 kéo qua 4m mặt đường còn chiều sâu thì đến hết thửa đất.

Đối với phần tài sản các ông bà được nhận thừa kế thì các ông bà tặng cho cụ R sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T2 trình bày:

Thửa đất số 224, tờ bản đồ số 30 ở khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định ông nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị K năm 2002. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay ông sử dụng thửa đất ổn định, ranh giới thửa đất được xác định rõ ràng, không có ai tranh chấp và ông đã xây dựng nhà ở và hàng rào đúng như ranh giới từ trước đến nay. Quá trình sử dụng ông không lấn chiếm đất của ai và cũng không có chủ sử dụng đất liền kề nào sử dụng lấn chiếm thửa đất của ông. Hiện trạng thửa đất đang được sử dụng ổn định, không thay đổi và ông cũng không có ý kiến hay yêu cầu tranh chấp gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số:285/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Tạ Thị C về chia di sản thừa kế của cố Đỗ Thị Q để lại.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện thừa kế về tài sản đối các thửa đất số 957, tờ bản đồ số 22, 1204, tờ bản đồ số 22; 728, tờ bản đồ số 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Xác định di sản thừa kế của cố Đỗ Thị Q để lại là 200m² đất ở và 161,65m² đất vườn thuộc thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tại khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

4. Giao cho cụ Tạ Thị C được quyền sử dụng một phần thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, diện tích 56m² đất ở có kích thước và giới cận như sau:

- Phía Đông giáp phần đất giao cho cụ Tạ Thị Đ dài 14,08m;
- Phía Tây giáp thửa đất số 224, tờ bản đồ số 30 dài 11,31m + 2,82m;
- Phía Nam giáp đường đi rộng 4,0m;
- Phía Bắc giáp phần đất còn lại của thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 rộng 4,0m.

5. Giao cho cụ Tạ Thị Đ được quyền sử dụng một phần thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, diện tích 56m² đất ở có kích thước và giới cận như sau:

- Phía Đông giáp phần đất còn lại của thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 dài 14m;
- Phía Tây giáp phần đất giao cho cụ Tạ Thị C dài 14,08m;
- Phía Nam giáp đường đi rộng 2,6m + 1,4m + 0,09m;
- Phía Bắc giáp phần đất còn lại của thửa đất số 878, tờ bản đồ số 23 rộng 4,0m.

6. Giao cho cụ Nguyễn Thị R được quyền sử dụng phần di sản còn lại tại thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, có diện tích 86m² đất ở và 293,39m² đất trồng cây lâu năm (phần đất này nằm trong phần đất còn lại cùng thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 do hộ cụ Nguyễn Thị R tiếp tục sử dụng và chưa yêu cầu phân chia tài sản chung) .

7. Buộc cụ Nguyễn Thị R phải thanh toán cho bà Tạ Thị Đ và bà Tạ Thị C mỗi người 217.891.940 đồng (hai trăm mười bảy triệu tám trăm chín mươi một ngàn chín trăm bốn mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn cụ Tạ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Tạ Thị Đ kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một

phần Bản án sơ thẩm, xem xét cho hai bà được nhận chung kỹ phần thừa kế bằng hiện vật, là một phần diện tích của thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 với chiều rộng 8m, chiều dài 40m và giao lại giá trị đất vườn vượt quá diện tích được chia cho cụ R. Tại phiên tòa cụ C và cụ Đ sửa đổi kháng cáo, yêu cầu được nhận riêng kỹ phần thừa kế bằng hiện vật với đầy đủ diện tích được chia theo đúng quy định của pháp luật.

Luật sư Bùi Văn P trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ Tạ Thị C: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của cụ Tạ Thị C, sửa Bản án sơ thẩm cho cụ C được nhận riêng toàn bộ kỹ phần bằng hiện vật là đất ở và đất trồng cây hàng năm khác với diện tích được chia theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của cụ Tạ Thị C và cụ Tạ Thị Đ, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Cho cụ C và cụ Đ được nhận riêng kỹ phần thừa kế bằng hiện vật theo đúng diện tích được chia là 66,6 đất ở và 52,4m² đất trồng cây hàng năm khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của cụ Tạ Thị C và cụ Tạ Thị Đ, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của cố Đỗ Thị Q của cụ Tạ Thị C là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ giao kỹ phần thừa kế bằng hiện vật cho cụ C và cụ Đ mỗi người 56m² đất ở, giao cho cụ Nguyễn Thị R diện tích đất trồng cây hàng năm khác của cụ C, cụ Đ được chia và buộc cụ R phải thanh toán cho cụ C, cụ Đ giá trị đất là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Bởi lẽ: Cụ R thống nhất chia thừa kế di sản của cố Q theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế của cố Q bằng hiện vật. Hơn nữa, các đồng thừa kế của cụ N1 cũng thống nhất chia 200m² đất ở của cố Q làm 3 phần cụ C, cụ Đ, cụ N1 mỗi người được hưởng 1 phần với diện tích 66,6m² kèm theo một diện tích đất trồng cây hàng năm khác. Mặt khác, cụ R đã cất nhà ở trên diện tích 86m² nhưng chưa được Nhà nước công nhận diện tích đất này là đất ở và tại Quyết định số: 40/2014 ngày 25/12/2014 cũng như Quyết định số: 36/2024 ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh B, hướng dẫn về việc tách thửa đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, thì chỉ quy định về diện tích được tách thửa đối với đất nông nghiệp độc lập (không kèm theo đất ở) sau khi tách thửa thì phải có diện tích tối thiểu là 300m² và không có quy định về diện tích tối thiểu đất kèm theo đất ở (40m² đất ở đô thị và 50m² đất ở nông thôn) sau khi phân chia. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của cụ C, cụ Đ về yêu cầu được nhận riêng kỹ phần thừa kế bằng hiện vật theo đúng diện tích đất ở và đất trồng cây hàng năm được chia.

[2] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX sửa một phần Bản án sơ thẩm, cụ thể như sau: Theo đo vẽ hiện trạng thực tế và tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2025 thì thửa đất 878, tờ bản đồ 23 có diện tích 1.143,9m² (trong đó có 200m² đất ở và 943,9m² đất trồng cây hàng năm khác). Như vậy, di sản của cố Q gồm có: 200m² đất ở và 157,3m² đất trồng cây hàng năm khác, kỹ phần thừa kế mà cụ Đ, cụ C và cụ N1 mỗi người được hưởng là: 119m² đất (trong đó có 66,6m² đất ở và 52,4m² đất trồng cây hàng năm khác). Do đó, HĐXX giao cho cụ Đ, cụ C mỗi người một phần đất có diện tích nêu trên. Trên phần đất giao cho cụ C có 01 cây huỳnh đàn có giá trị theo Biên bản định giá 12/3/2025: 113.000 đồng, 02 cây dứa: 1.588.000 đồng/cây x 2 cây = 3.176.000 đồng và 01 cái giếng: 130.000 đồng của cụ R; trên phần đất giao cho cụ Đ có 01 cây bơ của cụ R, có giá trị: 243.000 đồng cụ nên cụ C phải thanh toán cho cụ R 3.419.000 đồng và cụ Đ phải thanh toán cho cụ R 243.000 đồng để cụ C và cụ Đ được sở hữu số tài sản nêu trên. Do những người đồng thừa kế của cụ N1 tặng cho kỹ phần của mình được nhận cho cụ R nên HĐXX giao toàn bộ phần đất có diện tích 119m² đất (trong đó có 66,6m² đất ở và 52,4m² đất trồng cây hàng năm khác) cho cụ R trọn quyền sử dụng (phần đất này nằm chung với phần đất còn lại của thửa đất 878, tờ bản đồ 23 thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình cụ R, nhưng không yêu cầu nên Tòa không giải quyết).

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì cụ Tạ Thị C, cụ Nguyễn Thị R và cụ Tạ Thị Đ được miễn toàn bộ án phí. Các ông bà Tạ Văn S, Tạ Thị D, Tạ D1, Tạ Thị Thanh T1, Tạ Thị H1, Tạ Thị L, Tạ Thị H, Tạ T mỗi người phải chịu 2.947.000 đồng án phí chia thừa kế.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá 02 lần là 18.500.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cụ Tạ Thị C, cụ Nguyễn Thị R và cụ Tạ Thị Đ mỗi người phải chịu 1/3 số tiền trên, cụ C đã ứng chi xong nên cụ R và cụ Đ mỗi người phải hoàn trả lại cho cụ C 6.166.000 đồng.

[4] Những phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ Tạ Thị C của Luật sư Bùi Văn P là có một phần phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 652 và 660 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 179 Luật Đất đai năm

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của cụ Tạ Thị C và cụ Tạ Thị Đ. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 285/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của cụ Tạ Thị C.

1.1 Giao cho cụ Tạ Thị C được quyền sử dụng một phần thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tọa lạc tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, có diện tích 119m² (trong đó có 66,6m² đất ở và 52,4m² đất trồng cây hàng năm khác) có kích thước, vị trí và giới cận như sau: Từ điểm **H1** thẳng đến điểm **H2** dài 19,63m; từ điểm **H2** thẳng đến điểm **H3** dài 6,0m; từ điểm **H3** thẳng đến điểm **H4** dài 0,9m; từ điểm **H4** thẳng đến điểm **H7** dài 19,36m; từ điểm **H7** thẳng đến điểm **H8** dài 3,53m; từ điểm **H8** thẳng đến điểm **H9** dài 1,19m; từ điểm **H9** thẳng đến điểm **H1** dài 0,61m (lô 1, ký hiệu phần **B**) và được sở hữu 01 cây huỳnh đàn, 02 cây dừa có trái, và 01 cái giếng trên phần đất này (có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án phúc thẩm).

1.2 Giao cho cụ Tạ Thị Đ được quyền sử dụng một phần thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tọa lạc tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, có diện tích 119m² (trong đó có 66,6m² đất ở và 52,4m² đất trồng cây hàng năm khác) có kích thước, vị trí và giới cận như sau: Từ điểm **H4** thẳng đến điểm **H5** dài 6,0m; từ điểm **H5** thẳng đến điểm **H6** dài 20,31m; từ điểm **H6** thẳng đến điểm **H7** dài 6,07m; từ điểm **H7** thẳng đến điểm **H4** dài 19,36m. (lô 2, ký hiệu phần **B**) và được sở hữu 01 cây bơ trên phần đất này (có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án phúc thẩm).

1.3 Giao cho cụ Nguyễn Thị R được trọn quyền sử dụng phần đất còn lại tại thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 tọa lạc tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, có diện tích 119m² (trong đó có 66,6m² đất ở và 52,4m² đất trồng cây hàng năm khác). Phần đất này nằm trong phần đất còn lại của thửa đất số 878, tờ bản đồ 23 thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình cụ Nguyễn Thị R (không yêu cầu giải quyết).

1.4 Buộc cụ Tạ Thị C phải thanh toán cho cụ Nguyễn Thị R 3.419.000 đồng giá trị 01 cây huỳnh đàn, 02 cây dứa và 01 cái giếng. Buộc cụ Tạ Thị Đ phải thanh toán cho cụ Nguyễn Thị R 243.000 đồng giá trị 01 cây bơ.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1 Về án phí:

- Các ông bà Tạ Văn S, Tạ Thị D, Tạ D1, Tạ Thị Thanh T1, Tạ Thị H1, Tạ Thị L, Tạ Thị H, Tạ T mỗi người phải chịu 2.947.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho cụ Tạ Thị C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu số: 0001411 ngày 25/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

2.2 Về chi phí tố tụng khác: Cụ Nguyễn Thị R và cụ Tạ Thị Đ mỗi người phải hoàn trả lại cho cụ Tạ Thị C 6.166.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, tỉnh Bình Định.

3. Những phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. Hoài Nhơn;
- CCTHADS TX. Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

